

Số/No: 318 - 2026/CV/FPTS-FAD

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026
Hanoi, August 12, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK
DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL
AND STOCK EXCHANGE'S PORTALS

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange.*

- Tên tổ chức/ *Name of organization* : Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
FPT Securities Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Stock code* : FTS
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address* : Số 52 Đường Lạc Long Quân, P. Tây Hồ, TP. Hà Nội
No. 52 Lac Long Quan, Tay Ho Ward, Hanoi City
- Điện thoại/ *Telephone* : 1900 6446
- Fax : (0243)773 9058
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by* : Trịnh Thanh Hằng
Submitted by
Chức vụ/ *Position* : Chánh Văn phòng, Người ủy quyền CBTT/
Chief of Office, Person authorized to disclose
information



Loại thông tin công bố : ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☒ *Periodic* ☐ *Irregular* ☐ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure:*

Toàn văn Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6/2026 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và Công văn giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước.

The Audited Financial Statements for the six-month period ended June 30, 2026, the Financial Safety Ratio Report as at June 30, 2026 and Explanation to year-on-year changes in profit after corporate income tax of the first six months of 2026 of FPT Securities Joint Stock Company.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/8/2026 tại đường dẫn: <http://www.fpts.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

This information was published on FPT's website on August 12, 2026, as in the link: <https://www.fpts.com.vn/investor-relations/information-disclosure/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 đã kiểm toán.
The Audited Financial Statements for the six-month period ended June 30, 2026.
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6/2026 đã kiểm toán.
The Financial Safety Ratio Report as at June 30, 2026.
- Công văn số 315-2026/CV/FPTS-FAF Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước.
Official dispatch No.315-2026/CV/FPTS-FAF on Explanations to year-on-year changes in profit after corporate income tax of the first six months of 2026.

Đại diện tổ chức/ Organization representative
Người ủy quyền Công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Trịnh Thanh Hằng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
TẠI NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2026

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
(AASCS)

29 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028). 38205.944 - 38205.947; Fax: 38205.942

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	03 – 04
Báo cáo kiểm toán độc lập	05
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán:	
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2026	06
- Thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2026	07 – 18



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2026.

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 13 tháng 7 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 73/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 06 năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 07 năm 2026 do Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội cấp.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Chứng Khoán.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán
- Hoạt động tự doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Lưu ký và quản lý cổ đông.

Trụ sở chính tại Hà Nội: Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Công ty có hai chi nhánh:

- **Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh:** Tầng 3, tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.
- **Chi nhánh Đà Nẵng:** Số 100 Quang Trung, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Điệp Tùng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 31/03/2026)
Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 31/03/2026)
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Đỗ Sơn Giang	Thành viên
Ông Kenji Nakanishi	Thành viên
Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 31/03/2026)
	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31/03/2026)
Ông Nguyễn Điệp Tùng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31/03/2026)
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ủy ban kiểm toán bao gồm:

Ông Trần Thanh Tùng	Chủ tịch
Ông Đỗ Sơn Giang	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng làm công tác kiểm toán cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài tỷ lệ an toàn tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2026 phản ánh trung thực, hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý, thận trọng.
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.
- Lập và trình bày các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.
- Lập các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng số liệu được thể hiện trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2026 phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2026, phù hợp với các quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 và Thông tư số 102/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

TP. Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2026

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Hương

Số: 655../BCKT/TC/2026/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP*Về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2026
của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT***Kính gửi: - Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT được lập ngày 04 tháng 08 năm 2026 từ trang 6 đến trang 18 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800 và các chuẩn mực kiểm toán khác có liên quan. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán FPT, phù hợp với các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 và Thông tư số 102/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2026***Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)****Phó Tổng Giám đốc****Đinh Thế Đường**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0342-2023-142-1

Kiểm toán viên**Đàm Minh Thuy**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1547-2023-142-1

Công ty CP Chứng Khoán FPT

V/v: Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----/-----

TP. Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: 30/06/2026

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 và Thông tư số 102/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật tới kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng

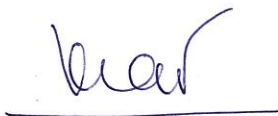
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Sơn

Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Mai Thị Thu Thảo

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Thu Hương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG				
STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
A	Nguồn vốn chủ sở hữu			
1	Vốn góp chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	3.811.457.500.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	82.748.150		
3	Cổ phiếu quỹ			
4	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cầu phần vốn			
5	Vốn khác của chủ sở hữu			
6	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý			
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)			
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ			
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
10	Lợi nhuận chưa phân phối đã thực hiện	226.346.563.466		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	11.092.776.176		
12	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định			
13	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
14	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
15	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		2.408.510	396.458.941.863
16	Vốn khác (nếu có)			
1A	Tổng	4.048.979.587.792	2.408.510	396.458.941.863

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52, Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tài sản tài chính		49.933.075.517	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền			
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
4	Các khoản cho vay			
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp			
7	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính; Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)		49.933.075.517	
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		49.933.075.517	
	Phải thu còn hạn nhưng đối tác mất khả năng thanh toán			
8	Chứng quyền có bảo đảm chưa phát hành hết			
9	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

10	Phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
	Phải thu còn hạn nhưng đối tác mất khả năng thanh toán			
11	Phải thu nội bộ			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
	Phải thu còn hạn nhưng đối tác mất khả năng thanh toán			
12	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
	Phải thu còn hạn nhưng đối tác mất khả năng thanh toán			
13	Các khoản phải thu khác			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
	Phải thu còn hạn nhưng đối tác mất khả năng thanh toán			
14	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu			
II	Tài sản ngắn hạn khác		4.711.062.620	
1	Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			
	Phải thu còn hạn nhưng đối tác mất khả năng thanh toán			



THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

2	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ		1.038.626.652	
3	Chi phí trả trước ngắn hạn		3.221.172.036	
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		8.800.000	
5	Thuế GTGT được khấu trừ			
6	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		442.463.932	
7	Tài sản ngắn hạn khác			
8	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác			
1B	Tổng		54.644.138.137	
C	Tài sản dài hạn			
I	Tài sản tài chính dài hạn			
1	Các khoản phải thu dài hạn			
2	Các khoản đầu tư			
	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
2.1	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
2.2	Đầu tư vào công ty con			
2.3	Đầu tư dài hạn khác			
II	Tài sản cố định		130.994.336.320	
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
V	Tài sản dài hạn khác		25.489.450.766	
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		1.448.346.467	
2	Chi phí trả trước dài hạn		4.041.104.299	
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
4	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		20.000.000.000	
5	Tài sản dài hạn khác			
VI	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn			
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại điều 5			
1C	Tổng		156.483.787.086	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52, Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

D	Tài khoản ký quỹ đảm bảo		10.083.765.752	
1	Giá trị ký quỹ		10.083.765.752	
1.1	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam		10.083.765.752	
1.2	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ			
1.3	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
2	Giá trị tài sản dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ của công ty chứng khoán và tổ chức, cá nhân khác (chi tiết đến từng đối tượng)			
1D	Tổng		10.083.765.752	
VỐN KHẢ DỤNG=(1A-1B-1C-1D)				4.224.224.430.170

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG				
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)=(1)*(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				
1	Tiền mặt (VNĐ) và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	0%	1.432.372.585.615	
2	Các khoản tương đương tiền	0%	2.508.818.006.471	
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%		
II. Trái phiếu chính phủ				25.598.505.000
4	Trái phiếu chính phủ không trả lãi	0%		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52, Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định: Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD, trái phiếu chính quyền địa phương.	3%	853.283.500.000	25.598.505.000
III. Trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết của tổ chức tín dụng				214.391.123.288
6	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	0%		
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn từ 01 năm đến dưới 03 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	3%		
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn từ 03 năm đến dưới 05 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	5%		
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 05 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%	2.143.911.232.877	214.391.123.288
IV. Trái phiếu doanh nghiệp				
7	Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết			
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 01 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	0%		
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 01 năm đến dưới 03 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	5%		
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 03 năm đến dưới 05 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%		
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 05 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		

1-
NG
PI
G
P
5-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

Trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết			
Trái phiếu chưa niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 01 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	5%		
Trái phiếu chưa niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 01 năm đến dưới 03 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%		
Trái phiếu chưa niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 03 năm đến dưới 05 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		
Trái phiếu chưa niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 05 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		
Trái phiếu chưa niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 01 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		
Trái phiếu chưa niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 01 năm đến dưới 03 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		
Trái phiếu chưa niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 03 năm đến dưới 05 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		
Trái phiếu chưa niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn từ 05 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35%		
Liệt kê kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu/ tổ chức phát hành (chi tiết từng trái phiếu/ tổ chức phát hành): - Nêu rõ tổ chức xếp hạng tín nhiệm, thời điểm công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm và mức xếp hạng đối với trái phiếu/ tổ chức phát hành.			

8



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52, Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

V. Cổ phiếu				40.681.996.318
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán	10%	406.816.086.000	40.681.608.600
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết và đăng ký giao dịch qua hệ thống Upcom	20%	1.938.590	387.718
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%		
VI. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				167.520.000
12	Quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	1.675.200.000	167.520.000
13	Quỹ thành viên	50%		
14	Công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%		
VII. Chứng khoán bị cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng, đình chỉ, hủy niêm yết, hủy giao dịch				22.822.522
15	Chứng khoán bị cảnh báo	35%		
16	Chứng khoán bị kiểm soát	40%		
17	Chứng khoán bị tạm ngừng, hạn chế giao dịch	60%		
18	Chứng khoán bị đình chỉ giao dịch	70%		
19	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	80%	28.528.152	22.822.522
VIII. Chứng khoán phái sinh				
20	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8%		
21	Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính Phủ	3%		

0117
ÔNG
TNH
VU TU
INH KI
GIEM T
HIA NA
P.HC



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52, Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

IX. Chứng khoán khác				1.600.000.000
22	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc chỉ số đạt chuẩn/ các chỉ số được liệt kê tại Phụ lục VIII	25%		
23	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc chỉ số đạt chuẩn/ các chỉ số được liệt kê tại Phụ lục VIII	100%		
24	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	8%		
25	Giao dịch chênh lệch giá	2%		
26	Cổ phần, phần vốn góp, các loại chứng khoán khác và các tài sản đầu tư khác	80%	2.000.000.000	1.600.000.000
27	Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành			
28	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)			
29	Phần chênh lệch dương giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền bảo đảm			

X. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)

	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	HDBank	20%	103.034.657.534	20.606.931.507
2	BIDV	10%	50.330.821.918	5.033.082.192
3	Vietinbank	10%	61.025.643.836	6.102.564.384
	Tổng			31.742.578.083

A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A=I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX+X)

314.204.545.211

B. RỦI RO THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

Giá trị rủi ro

Rủi ro trước thời hạn thanh toán (Thuyết minh 1)	196.129.599.324
Rủi ro quá thời hạn thanh toán (Thuyết minh 2)	11.156.070.976
Rủi ro từ các khoản tạm ứng, hợp đồng giao dịch khác (Thuyết minh 3)	2.000.000
Rủi ro tăng thêm (Thuyết minh 4)	12.705.459.869
Tổng giá trị rủi ro thanh toán	219.993.130.169

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

1. Rủi ro trước thời hạn thanh toán

Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác					188.946.628.326	7.182.970.998	196.129.599.324
2	Cho vay tài sản tài chính/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
3	Vay tài sản tài chính/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
5	Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
Tổng rủi ro trước thời hạn thanh toán								196.129.599.324

Chi tiết hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được xác định như sau:

TT	Đối tác thanh toán cho công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
1	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương thuộc khối OECD; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0,0%
2	Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký chứng khoán và bù trừ chứng khoán Việt Nam	0,8%
3	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
4	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước thuộc khối OECD hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của Công ty	4,8%
5	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
6	Các tổ chức và cá nhân khác	8%

2. Rủi ro quá thời hạn thanh toán

TT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	193.250.000	30.920.000
2	16-30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%	467.690.000	149.660.800
3	31-60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%	44.550.000	21.384.000
4	Từ 60 ngày trở đi	100%	10.954.106.176	10.954.106.176
	Tổng rủi ro quá thời hạn thanh toán			11.156.070.976

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

3. Rủi ro từ các khoản tạm ứng, hợp đồng giao dịch khác

TT	Chi tiết tới từng đối tượng	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Các hợp đồng, giao dịch, các khoản sử dụng vốn ngoài giao dịch, hợp đồng được ghi nhận ở các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 10 Thông tư này; Các khoản phải thu từ mua bán nợ với đối tác giao dịch không phải Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC) (chi tiết từng đối tượng)			
	- Hợp đồng thỏa thuận đặt cọc mua bất động sản, các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất (chi tiết từng đối tượng)	150%		
	- Các khoản cho vay, phải thu khách hàng khác không thuộc điểm đ, g khoản 1 Điều 10 (chi tiết từng đối tượng)	150%		
	- Các hợp đồng, giao dịch khác (chi tiết từng đối tượng)	100%		
	- Khoản tạm ứng (chi tiết từng đối tượng)		25.000.000	2.000.000
	+ Chiếm từ 0% đến 2% vốn chủ sở hữu tại thời điểm tính toán	8%	25.000.000	2.000.000
	+ Chiếm từ trên 2% đến dưới 5% vốn chủ sở hữu tại thời điểm tính toán	50%		
	+ Chiếm từ 5% trở lên vốn chủ sở hữu tại thời điểm tính toán	100%		
	TỔNG RỦI RO HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH KHÁC		25.000.000	2.000.000

4. Rủi ro tăng thêm

	Chi tiết tới từng khoản cho vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
	TPB	10%	33.701.808.646	3.370.180.865
	TCB	10%	27.164.653.064	2.716.465.306
	VPB	10%	35.441.901.362	3.544.190.136
	VAB	0%	18.452.350.685	
	ACB HN	0%	17.697.081.200	
	Vikki	0%	25.742.597.753	
	HDBank	10%	30.746.235.616	3.074.623.562
	Tổng			12.705.459.869

0501
CÔN
TN
CH VỤ
CHÍNH
KIỂM
PHÍA
T.P

T.C
Y
N
DÂN
HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Số 52, Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

(Đơn vị tính: đồng)

	Chỉ tiêu	Giá trị
I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 06 năm 2026	884.494.506.043
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí (Thuyết minh 1)	13.817.654.266
	1. Chi phí khấu hao	13.810.911.824
	2. Chi phí hoặc hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	
	3. Chi phí hoặc hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn	
	4. Chi phí hoặc hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	10.365.000
	5. Chi phí hoặc hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	
	6. Chi phí chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ.	(3.622.558)
	7. Chi phí lãi vay	
	8. Chi phí chênh lệch do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	
	9. Chi phí hoặc thu nhập khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	
	10. Chi phí tài chính và các chi phí không bằng tiền khác trong hoạt động kinh doanh của công ty.	
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III=I-II)	870.676.851.777
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV=25%III)	217.669.212.944
V.	20% Vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán	60.000.000.000
C: TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max{IV,V})		217.669.212.944

**III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	314.204.545.211	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	219.993.130.169	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	217.669.212.944	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	751.866.888.324	
5	Vốn khả dụng	4.224.224.430.170	
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)	562%	

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Sơn

Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mai Thị Thu Thảo

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2026

Tổng Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương